

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 17/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Ánh Trinh**

2. Ông **Nguyễn Thanh Điền**

Thư ký phiên toà: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thuỳ Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST- QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn H - sinh năm 1988; Đăng ký thường trú: khu vực L1, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Trương Văn D, sinh năm: 1958; Mẹ: Thái Thị L, sinh năm: 1964; Em ruột có 02 người (Lớn nhất – SN: 1994, nhỏ nhất – SN: 2004); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017. (có mặt)

2. Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1995; Đăng ký thường trú: khóm A1, phường T, Tp. X, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Lê Điền K - sinh năm: 1967; Mẹ: Nguyễn Ngọc T- sinh năm: 1963; Anh, em ruột có 02 người (Lớn nhất – SN: 1992, nhỏ nhất – SN: 2001); Tiền án, Tiền sự: chưa; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2017. (có mặt)

3. Nguyễn Hoàng P - sinh năm 1993; Đăng ký thường trú: ấp L, xã T, huyện V, Tp. Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1972; Mẹ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1976; Tiền án, Tiền sự: chưa; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Nguyễn Hoàng H - sinh năm 1996; Đăng ký thường trú: ấp L, xã T, huyện V, Tp. Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1969 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1969 (sống); Vợ: Trương Diễm T – SN: 1997; Con có một người – SN: 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Đoàn Văn V - sinh năm 1990; Đăng ký thường trú: khóm T, phường M, Tp. X, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Đoàn Văn M, sinh năm: 1957; Mẹ: Đặng Thị P, sinh năm: 1954; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 22/12/2010, bị TAND huyện Bến Cát – tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bị hại: Anh **Trịnh Hữu N** - sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu vực T1, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đặng Văn T** – sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu vực T2, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Thanh D** – sinh năm 1972 (cha của bị cáo Nguyễn Hoàng P)

4. Bà **Nguyễn Thị A** – sinh năm 1969 (mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng H)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (đều có mặt)

5. Bà **Khoan Thị Mỹ D** – sinh năm 1968 (mẹ của Trịnh Hữu N)

6. Ông **Trịnh Khải Đ** – sinh năm 1970 (cha của Trịnh Hữu N)

Cùng địa chỉ: Khu vực T1, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ. (đều có mặt)

7. Bà **Trịnh Thị Thu P** – sinh năm 1969 (cô của Trịnh Hữu N)

Địa chỉ: Khu vực T2, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 28/01/2017 (nhằm ngày Mùng 1 Tết), Trịnh Hữu N cùng với Cao Thiện P, Đặng Văn T, Nguyễn Ngọc P, Tô Huỳnh Phương Đ và Trần Hòa H đến quán karaoke C thuộc khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để hát. Khi đến quán thì giữa nhóm Trịnh Hữu N xảy ra mâu thuẫn do tranh giành phòng hát giữa 2 phòng 404 và 405, dẫn đến xô xát bằng tay với nhóm của Trương Văn H, Trương Văn G, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn D và Trần Nguyễn Thảo D thì được mọi người can ngăn; nhóm Trịnh Hữu N vào phòng số 405 hát, còn nhóm Trương Văn H vào phòng số 404 hát nhưng hát không được nên ra về.

Do còn tức giận việc mâu thuẫn với nhóm Trịnh Hữu N, nên Trương Văn H điện thoại cho Nguyễn Ngọc H mục đích rủ đánh nhóm Trịnh Hữu N nhưng không được nên điện thoại cho Nguyễn Văn V kêu Nguyễn Văn V qua nhà Nguyễn Ngọc H kiếm Nguyễn Ngọc H để đi xuống quán karaoke C, Nguyễn Văn V đồng ý. Sau đó, Trương Văn H kêu Nguyễn Hoàng P chạy xe mô tô biển kiểm soát 65L1- 18xx đến nhà trọ của Trương Văn H để lấy hai cây dao tự chế và 01 cây dao thái lan mang theo. Cả hai tiếp tục đến nhà và rủ Đoàn Văn V đi đánh nhóm Trịnh Hữu N, được Đoàn Văn V đồng ý và Trương Văn H lấy thêm 01 cây dao tự chế của Đoàn Văn V và kêu Nguyễn Hoàng P chở Đoàn Văn V đến nhà Nguyễn Ngọc H. Do không đủ xe nên Trương Văn H điện thoại cho Trương Văn G kêu người lên rước, Trương Văn G kêu Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 65L1 –

20xxx đến nơi Trương Văn H đang đợi. Khi đến nơi, Trương Văn H cầm hung khí cùng với Nguyễn Hoàng H đi đến nhà của Nguyễn Ngọc H. Trên đường đi Trương Văn H gặp Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô chở Đoàn Văn V và Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Ngọc H có cầm theo 01 cây dao tự chế, lúc này Nguyễn Văn V điều khiển xe Wave màu xanh – đen chạy tới. Tại đây, Trương Văn H mới nói với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Đoàn Văn V, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng H biết sự việc mâu thuẫn tại quán C và rủ cả nhóm đi xuống quán C đánh tiếp, tất cả đồng ý. Trương Văn H đưa cho Nguyễn Văn V 01 cây dao tự chế, Đoàn Văn V 01 cây dao tự chế, Nguyễn Hoàng P 01 cây dao thái lan, Trương Văn H 01 cây dao tự chế còn Nguyễn Ngọc H cầm cây dao tự chế của Nguyễn Ngọc H. Cả nhóm đi xuống quán C. Trương Văn H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc H đi vào phòng số 405 nhóm Trịnh Hữu N đang hát, Trương Văn Hùng và Nguyễn Văn V cầm dao tự chế chém nhiều nhát vào vùng hông, lưng, khuỷu tay trái và vùng mắt phải của Trịnh Hữu N; Nguyễn Ngọc H dùng dao chém vào vùng vai của anh Đặng Văn T. Riêng Đoàn Văn V đi theo sau Trương Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc H nhưng khi đến quầy tiếp tân nghe tiếp tân điện thoại báo Công an nên quay trở ra nơi Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng H đang đợi. Sau khi chém anh Trịnh Hữu N và anh Đặng Văn T thì Trương Văn H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc H ra nơi Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng P, Đoàn Văn V đợi, lên xe chạy về nhà của Đoàn Văn V. Trên đường đi, Nguyễn Ngọc H ném bỏ cây dao tự chế xuống cầu S, dao thái lan của Nguyễn Hoàng P rớt mất còn lại 03 cây dao tự chế Trương Văn H đưa lại cho Đoàn Văn V cất giữ. Sau đó, đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, Đoàn Văn V đưa hai cây dao tự chế của Trương Văn H cho Nguyễn Ngọc H, còn lại cây dao tự chế của Đoàn Văn V để tại bụi tre gần nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Trương Văn H và Nguyễn Ngọc H bỏ trốn, đến ngày 10/2/2017, Trương Văn H và Nguyễn Ngọc H ra đầu thú.

Tang vật thu giữ: nhiều mảnh vỡ thủy tinh tấm kính để bàn.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã tiến hành tìm kiếm cây dao tự chế của Nguyễn Ngọc H và Đoàn Văn V nhưng không tìm thấy. Đối với hai cây dao của Trương Văn H mà Đoàn Văn V đưa cho Nguyễn Ngọc H đã được cơ quan chức năng thu giữ trong một vụ án khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Trịnh Hữu N là 58% (năm mươi tám phần trăm). Riêng anh Đặng Văn T bị thương nhẹ đã tự điều trị xong và từ chối giám định thương tích cũng như không yêu cầu gì.

Tại biên bản về việc định giá tài sản số 46/2017/BB.ĐGTS ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận: 01 (một) tấm kính để bàn có chiều dài 1m, chiều rộng 1m, dày 12ly có giá trị 900.000 đồng, 01 (một) tấm kính hoa văn trên tường cao 0,8m, rộng 0,4m, dày 4ly có giá trị 700.000 đồng. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, phía bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí khác với số tiền 61.909.052 đồng, các bị cáo Trương

Văn H, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn V, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng P đồng ý bồi thường cho phía bị hại với số tiền tổng cộng là 62.000.000 đồng.

Tại phiên toà, người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí phẫu thuật thẩm mỹ mắt theo các hoá đơn ngày 09/8/2017 và 14/8/2017 cộng lại là 21.900.000 đồng (làm tròn). Bị cáo Trương Văn H tự nhận trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại khoản này, được bị hại đồng ý.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 27/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng H và Đoàn Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo như sau:

- + Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù;
- + Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

+ Công nhận các bị cáo và bị hại thống nhất là các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại với tổng cộng là 83.900.000 đồng; trong đó phần mỗi bị cáo phải bồi thường là: Bị cáo Trương Văn H 41.900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng P 11.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng H 11.000.000 đồng và bị cáo Đoàn Văn V 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ những mảnh vỡ thủy tinh (tấm kính bị bể) là vật chứng trong vụ án này.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo Nguyễn Ngọc H không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như: biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào ngày 28/01/2017, bị cáo Trương Văn H và đồng bọn đã có hành vi chủ động chuẩn bị công cụ là các cây dao tự chế, dao thái lan đến quán Karaoke C thuộc khu vực T1- phường T - quận T - thành phố Cần Thơ để đánh nhau với nhóm của anh Trịnh Hữu N đang hát ở đó. Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn V đã cầm dao tự chế xông vào phòng 405, khi thấy các anh Trịnh Hữu N, Đặng Văn T và Nguyễn Ngọc P đang ngồi trong phòng, các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn V đã xông vào chém loạn xạ. Bị cáo Trương Văn H đã cầm dao tự chế chém trúng nhiều nhất vào vùng hông, lưng, tay và mắt của anh Trịnh Hữu N; Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn V chém anh Đặng Văn T và Nguyễn Ngọc P. Hậu quả, anh Trịnh Hữu N bị chém gây thương tích 58%, anh Đặng Văn T bị thương nhẹ và từ chối giám định thương tích, anh Nguyễn Ngọc P thì né được nên không bị thương tích gì. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng H và Đoàn Văn V tuy không có trực tiếp gây thương tích cho anh Trịnh Hữu N nhưng đã tham gia giúp sức cho bị cáo Trương Văn H, cụ thể là: Bị cáo Nguyễn Ngọc H mang theo 01 cây dao tự chế và trực tiếp tham gia đánh tiếp Trương Văn H; bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng H dùng xe mô tô chở Trương Văn H và Đoàn Văn V trong quá trình chuẩn bị để đi đánh nhau; bị cáo Đoàn Văn V cùng với Nguyễn Hoàng P đến rủ Nguyễn Ngọc H đi đánh tiếp Trương Văn H và cũng được Trương Văn H đưa cho dao tự chế để sẵn sàng tiếp ứng. Hành vi các bị cáo này là giúp sức cho đồng bọn phạm tội, nên cũng phải bị xét xử theo cùng tội danh và điều khoản như bị cáo Trương Văn H trong vụ án này.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng dao tự chế là vật có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006; tiêu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì những công cụ trên đây là hung khí nguy hiểm. Ngoài ra, giữa bị cáo Trương Văn H và nhóm anh Trịnh Hữu Nghĩa không có mâu thuẫn lớn mà chỉ là cự cãi về chuyện giành phòng hát với nhau được mọi người can ngăn, lẽ ra nên bỏ qua chuyện đó nhưng bị cáo Trương Văn H lại rủ rê đồng bọn mang hung khí quay lại đánh nhóm anh Trịnh Hữu N. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ (hung hăng, xem thường pháp luật, cố ý xâm hại sức khỏe người khác chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt). Vì vậy, việc xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo tuy cùng cố ý đi tìm bị hại để đánh nhau, gây thương tích cho bị hại, nhưng các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo Trương Văn H: Bị cáo là người chủ động rủ rê lôi kéo đồng bọn đi đánh bị hại. Bị cáo là người rủ Nguyễn Văn V, Đoàn Văn V và kêu Nguyễn Hoàng P chở đến nhà trọ bị cáo để lấy hung khí. Sau đó kêu Nguyễn Hoàng P và Đoàn Văn V đi rủ thêm Nguyễn Ngọc H. Chính bị cáo là người phân phát hung khí cho đồng bọn mang theo để đi đánh bị hại. Khi gặp nhóm của bị hại thì Trương Văn H là người xông vô trước và nhắm vào anh Trịnh Hữu N để chém nhiều nhất, gây

thương tích cho anh Trịnh Hữu N là 58%. Sau khi gây án, bị cáo đã bỏ trốn một thời gian mới ra đầu thú. Với vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm minh để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thoả thuận bồi thường cho người bị hại.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Bị cáo Nguyễn Ngọc H khi nghe Đoàn Văn V rủ đi đánh tiếp Trương Văn H thì đồng ý ngay và chủ động mang theo 01 cây dao tự chế. Bị cáo cũng là người trực tiếp cầm dao tự chế chém vào nhóm người bên anh Trịnh Hữu N là anh Đặng Văn T và anh Nguyễn Ngọc P. Mặc dù không xác định được thương tích mà bị cáo gây ra, nhưng với hành vi đó cho thấy bị cáo rất hăng hái tham gia phạm tội và trợ giúp đắc lực cho ý chí và hành động của bị cáo Trương Văn H. Sau khi gây án, bị cáo cũng bỏ trốn một thời gian mới ra đầu thú. Vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tuy có thấp hơn bị cáo Trương Văn H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án nên hình phạt cũng phải thoả đáng; nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần bởi bị cáo đã thành khai báo, ăn năn hối cải; đã thoả thuận bồi thường cho người bị hại.

- Đối với bị cáo Đoàn Văn V: Sau khi nghe Trương Văn H rủ đi đánh nhóm bị hại thì Đoàn Văn V đồng ý ngay, và cùng với Nguyễn Hoàng P đi rủ thêm Nguyễn Ngọc H. Đoàn Văn V cũng được Trương Văn H phát 01 cây dao tự chế mang theo, trong số 04 cây dao tự chế mà nhóm bị cáo chuẩn bị thì có 01 cây là của Đoàn Văn V. Khi đến quán Karaoke C, Đoàn Văn V là người đi theo sau mặc dù không mang theo hung khí nhưng cũng có mục đích là để đánh tiếp Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn V, nhưng do nghe nhân viên quán báo công an nên Đoàn Văn V mới quay ra. Ngoài ra, bản thân bị cáo Đoàn Văn V vào ngày 22/12/2010, bị TAND huyện Bến Cát – tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay vẫn chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, do đó chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm. Qua đó, cho thấy ý thức sửa đổi bản thân của bị cáo là kém. Với vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thoả thuận bồi thường cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: Bị cáo Nguyễn Hoàng P nghe theo lời lôi kéo của Trương Văn H, sử dụng xe mô tô chở Trương Văn H đi rủ thêm đồng bọn và lấy hung khí để đi đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Hoàng P cũng được Trương Văn H đưa cho 01 con dao thái lan mang theo để sẵn sàng tiếp ứng; nhưng khi đến quán C thì Nguyễn Hoàng P không lên tham gia đánh nhau cùng với Trương Văn H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc H mà đứng dưới đợi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P đã giúp sức về tinh thần và phương tiện cho đồng bọn phạm tội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường trước cho người bị hại 11.000.000 đồng; bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hơn cho bị cáo một phần hình phạt so với Kiểm sát viên đề nghị.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quang H: Cũng như bị cáo Nguyễn Hoàng P, bị cáo Nguyễn Hoàng H cũng nghe theo lời của Trương Văn H, sử dụng xe mô tô chở đồng bọn đi gây án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H cũng đã giúp sức về tinh

thần và phương tiện cho đồng bọn phạm tội. So với các bị cáo khác, vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng H là thấp hơn do bị cáo không có mang theo hung khí cũng như không trực tiếp tham gia đánh nhóm của bị hại nên hình phạt đối với bị cáo cũng thấp hơn. Ngoài ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường trước cho người bị hại 11.000.000 đồng; bị cáo có con còn nhỏ tuổi (sinh năm 2016). Cũng như đối với bị cáo Phương, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với Kiểm sát viên đề nghị.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên toà, các bị cáo thống nhất có trách nhiệm liên đới bồi thường theo yêu cầu của người bị hại tổng cộng là 83.900.000 đồng. Trong đó, phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cụ thể như sau: Bị cáo Trương Văn H 41.900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng P 11.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng H 11.000.000 đồng và bị cáo Đoàn Văn V 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng P đã nộp trước 11.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng H đã nộp trước 11.000.000 đồng (xem như hai bị cáo đã nộp xong). Xét thấy sự thoả thuận giữa các bị cáo với bị hại là phù hợp pháp luật nên chấp nhận để tuyên phần trách nhiệm này.

Riêng anh Đặng Văn T bị thương nhẹ đã tự điều trị và không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Văn L có bị hư hỏng một số tài sản trong phòng (tấm kính bị bể) nhưng ông không có yêu cầu bồi thường, ngoài ra không có ai yêu cầu gì khác; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với những mảnh vỡ thuỷ tinh (tấm kính bị bể) không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các cây dao tự chế, dao thái lan mà các bị cáo dùng làm công cụ gây thương tích, quá trình điều tra không thu hồi lại được nên không đề cập xử lý.

Đối với các phương tiện như xe mô tô biển số 65L1-18xx bị cáo Nguyễn Hoàng P sử dụng nhưng thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn Thanh D, xe mô tô biển số 65L1-20xxx bị cáo Nguyễn Hoàng H sử dụng nhưng thuộc quyền quản lý của bà Nguyễn Thị A, và xe mô tô chưa rõ biển số do Nguyễn Văn V sử dụng, do các phương tiện này không trực tiếp liên quan đến việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

** Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí phần dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng H và Đoàn Văn V đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

** Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: Điều 20; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn H;

+Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 07 (bảy) năm tù.

+Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2017.

Áp dụng: Điều 20; điểm d, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H;

+Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

+Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2017.

Áp dụng: Điều 20; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn V;

+Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn V** 05 (năm) năm tù.

+Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điều 20; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P;

+Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điều 20; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H;

+Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

+Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo và người bị hại là các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Trịnh Hữu N với số tiền tổng cộng là 83.900.000 đồng (tám mươi ba triệu, chín trăm ngàn đồng); trong đó phần mỗi bị cáo phải bồi thường là: bị cáo Trương Văn H 41.900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng P 11.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng H 11.000.000 đồng và bị cáo Đoàn Văn V 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo đã nộp đủ 11.000.000 đồng (số tiền này Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang tạm giữ để thi hành án).

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Những mảnh thủy tinh bị vỡ (tám kính bị vỡ) là vật chứng trong vụ án này.

* Riêng Nguyễn Văn V đã bỏ trốn và đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý trong một vụ án khác.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Các bị cáo Trương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng H và Đoàn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí phân trách nhiệm dân sự: Mỗi bị cáo phải nộp án phí như sau: Trương Văn H 2.095.000 đồng; Nguyễn Ngọc H 750.000 đồng; Nguyễn Hoàng P 550.000 đồng, Nguyễn Hoàng H 550.000 đồng và Đoàn Văn V 300.000 đồng.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Kiệt